

Số: 255/BC-STP

An Giang, ngày 11 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2024 - 2030

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1323/SKHCN-TĐC ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thực hiện Chương trình năng suất chất lượng và Tờ trình, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa do địa phương thực hiện trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2024 - 2030 quy định tại Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây viết tắt là Chương trình 1322).

b) Đối tượng áp dụng

Cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322 trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Tại khoản 1 Điều 1 và khoản 1 Điều 11 của Thông tư số 35/2021/TT-BTC quy định:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 quy định tại Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây gọi là Chương trình 1322).

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322 quy định tại Thông tư này là các mức tối đa. Căn cứ theo các tiêu chí, điều kiện xét chọn, tuyển chọn các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình 1322 và khả năng cân đối nguồn lực, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với các nhiệm vụ của Chương trình 1322 do địa phương thực hiện) quyết định **cu thể** các mức chi đảm bảo phù hợp.”

Tại khoản 1 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên. ...”

Căn cứ các quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2024 - 2030 **là cần thiết và đúng thẩm quyền.**

3. Dự thảo Nghị quyết

a) Tại khoản 1 Điều 61 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 61. Căn cứ ban hành văn bản

1. ...Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản.”

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các căn cứ ban hành tại dự thảo Nghị quyết phù hợp chưa.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất với Sở Tài chính về mức hỗ trợ tại dự thảo Nghị quyết và lưu ý ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 1887/STC-HCSN: “...*thuyết minh cơ sở đề xuất, cơ sở tính toán để xem xét, trình ban hành cho phù hợp.*”.

c) Khoản 2 Điều 2

Điểm a: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát nội dung chi “*Chi quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình 1322*” tại điểm a khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết là bao gồm những nội dung nào và có phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 của Thông tư số 35/2021/TT-BTC.

Điểm b: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND **có quy định mức chi đối với các nội dung chi tại điểm b khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết hay không.**

d) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định đối với nội dung chi, mức chi tại dự thảo Nghị quyết này đã đầy đủ chưa, tránh trường hợp khó khăn trong thi hành khi dự thảo Nghị quyết được thông qua.

4. Dự thảo Tờ trình

a) Đề nghị cơ quan soạn điều chỉnh dự thảo Tờ trình theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cách trình bày viện dẫn theo quy định tại khoản 24 Điều 1 của Nghị định số 59/2024/NĐ-CP, cụ thể:

“24. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 75 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP như sau:

“1. Khi viện dẫn lần đầu luật, pháp lệnh phải ghi tên loại, tên gọi của văn bản và số, ký hiệu văn bản; đối với các văn bản khác, phải ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản, ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản, tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi của văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, phải ghi tên loại và tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, phải ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản.”.”

c) Từ ngữ

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh từ *“Dự thảo nghị quyết”* thành *“dự thảo Nghị quyết”*.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh thống nhất tên Chương trình (*“Chương trình năng suất chất lượng”* hay *“Chương trình 1322”*) tại Mục IV.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Công thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Tuấn Ngọc